

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 8 năm 2022

**KẾT QUẢ DỰ GIỜ GIÁO VIÊN - GIẢNG VIÊN
HỌC KỲ II NĂM HỌC 2021-2022
DO CÁC KHOA THỰC HIỆN**

STT	HỌ TÊN		ĐIỂM DỰ GIỜ	XẾP LOẠI	GHI CHÚ
GIÁO VIÊN CƠ HỮU					
KHOA KHOA HỌC CƠ BẢN					
1	Nguyễn Thanh	TÚ	17.50	Tốt	
2	Nguyễn Phương	HÀ	17.50	Tốt	
3	Trịnh Khắc	VŨ	18.83	Tốt	
4	Nguyễn Thị Huyền	NGA	18.31	Tốt	
5	Nguyễn Văn	HẬU	17.33	Tốt	
6	Nguyễn Thị Cẩm	THẠCH	17.25	Tốt	
7	Dương Đức	KIÊN	17.25	Tốt	
8	Nguyễn Thị	THỦY	17.50	Tốt	
9	Lê Thái	HÙNG	17.00	Tốt	
10	Nguyễn Đức	THẮNG	18.13	Tốt	
11	Nguyễn Mạnh	PHƯƠNG	17.38	Tốt	
12	Nguyễn Phú	TÂN	17.75	Tốt	
13	Ngô Thanh	ĐIỀN	18.25	Tốt	
14	Trương Thị	HỒNG	17.25	Tốt	
15	Nguyễn Thị Thanh	TÚ	17.81	Tốt	
16	Vương Thanh	THỦY	19.00	Tốt	
17	Võ Thị Hồng	LAN	17.70	Tốt	
18	Lê Nguyễn Mỹ	TRÂM	17.50	Tốt	
19	Nguyễn Thị Bảo	TRÂN	17.75	Tốt	
20	Nguyễn Thị Thu	TÂM	17.00	Tốt	
21	Nguyễn Thị	NHUẬN	17.50	Tốt	
22	Nguyễn Thị Thu	HÀ	18.75	Tốt	
KHOA LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ					
23	Nguyễn Anh	KIỆT	17.83	Tốt	

STT	HỌ TÊN	ĐIỂM DỰ GIỜ	XẾP LOẠI	GHI CHÚ
24	Trần Thị Hồng THU	18.05	Tốt	
25	Phạm Thị VINH	17.33	Tốt	
26	Đỗ Thị THƠM	17.56	Tốt	
27	Cao Thị Hồng THẨM	17.88	Tốt	
28	Đỗ Thị NGÁT	17.50	Tốt	
29	Phan Thị Thùy TRANG	17.85	Tốt	
30	Lê Thị Mai HƯỜNG	17.50	Tốt	
31	Đinh Thị HUYỀN	17.75	Tốt	
32	Nguyễn Ngọc QUỲNH	18.00	Tốt	
33	Nguyễn Thị DINH	17.67	Tốt	
34	Hoàng Thị TRANG	18.00	Tốt	
35	Lê Thị Hồng VÂN	17.50	Tốt	
36	Trần Văn LƯỢNG	17.50	Tốt	
KHOA ĐIỆN - ĐIỆN TỬ				
37	Ngô Phong CƯỜNG	17.75	Tốt	
38	Nguyễn Thị Tố NGA	17.50	Tốt	
39	Lê Tiến ĐẠT	17.81	Tốt	
40	Mạnh Lê HOÀN	17.25	Tốt	
41	Trần Hiếu TRINH	17.58	Tốt	
42	Trần Công TIỀN	17.83	Tốt	
43	Nguyễn Hồng ĐỨC	17.42	Tốt	
44	Đỗ Huỳnh Thanh PHONG	17.67	Tốt	
45	Nguyễn Anh TĂNG	17.70	Tốt	
46	Nguyễn Minh Đức CƯỜNG	17.75	Tốt	
47	Lê Thế HUÂN	16.75	Khá	
48	Nguyễn Thùy LINH	17.75	Tốt	
49	Ngô Hoàng ANH	17.77	Tốt	
50	Trần Trung HIẾU	17.36	Tốt	
KHOA NHIỆT - LẠNH				
51	Trần Đình KHOA	17.92	Tốt	
52	Hoàng Văn VIẾT	17.75	Tốt	
53	Võ Anh HÀO	17.94	Tốt	

STT	HỌ TÊN	ĐIỂM DỰ GIỜ	XẾP LOẠI	GHI CHÚ
54	Nguyễn Thanh DŨNG	17.19	Tốt	
55	Đỗ Trọng QUÝ	17.50	Tốt	
56	Nguyễn Vũ Xuân THÌ	17.25	Tốt	
57	Phan Văn HÒA	17.13	Tốt	
58	Đặng Thế HUÂN	17.00	Tốt	
59	Đinh Đồng HIỆP	17.08	Tốt	
KHOA CƠ KHÍ				
60	Võ Minh QUANG	18.30	Tốt	
61	Nguyễn Thanh Vĩnh PHÚC	17.50	Tốt	
62	Nguyễn Văn SƠN	18.58	Tốt	
63	Nguyễn Duy HẢI	18.15	Tốt	
64	Phan Văn THÀNH	18.08	Tốt	
65	Nguyễn Ngọc QUỲNH	17.58	Tốt	
66	Lư Thị Yên VŨ	16.50	Khá	
67	Vũ Quang KHẢI	17.54	Tốt	
68	Nguyễn Thanh VŨ	16.50	Khá	
69	Dương Thị HỒNG	17.06	Tốt	
70	Phan Thị Xuân TRANG	17.67	Tốt	
71	Nguyễn Thị Xuân CHINH	16.75	Khá	
72	Trương Thị Phương HỒNG	17.33	Tốt	
73	Nguyễn Hồng PHÚC	17.58	Tốt	
74	Võ Hoài SƠN	15.00	Khá	
75	Đỗ Thị Phương KHANH	17.75	Tốt	
76	Trần Minh THÔNG	18.17	Tốt	
77	Nguyễn Thanh GIANG	18.12	Tốt	BL kết quả thao giảng năm 2020-2021
78	Trần Thị HƯƠNG	17.37	Tốt	BL kết quả thao giảng năm 2020-2021
79	Vũ Đức PHÁP	18.56	Tốt	BL kết quả thao giảng năm 2020-2021
KHOA ĐỘNG LỰC				
80	Trần Quốc DUY	17.17	Tốt	
81	Hoàng Phúc BẢO	17.25	Tốt	
82	Phan Anh Tuấn KIỆT	17.33	Tốt	

STT	HỌ TÊN	ĐIỂM DƯ GIỜ	XẾP LOẠI	GHI CHÚ
83	Triệu Phú NGUYỄN	17.42	Tốt	
84	Nguyễn Minh THÁI	17.25	Tốt	
85	Võ Đắc THỊNH	17.25	Tốt	
86	Nguyễn Hoàng VINH	16.50	Khá	
87	Đỗ Hoàng DUY	17.00	Tốt	
88	Nguyễn Khắc HUÂN	18.08	Tốt	
89	Hồ Văn HOÁ	17.17	Tốt	
90	Nguyễn Anh TUẤN	17.75	Tốt	
91	Nguyễn Hữu MẠNH	17.58	Tốt	
92	Nguyễn Thái BÌNH	17.33	Tốt	
93	Kiều Trung TÍN	17.50	Tốt	
94	Trần Thế SON	17.00	Tốt	
95	Trần Văn ĐÔNG	17.25	Tốt	
KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN				
96	Bùi Văn DŨNG	16.50	Khá	
97	Đặng Ngọc ĐOÀN	17.00	Tốt	
98	Trần Việt KHÁNH	17.67	Tốt	
99	Trần Vĩnh XUYỀN	17.33	Tốt	
100	Đỗ Thị Hải YẾN	16.50	Khá	
101	Nguyễn Sanh CƯỜNG	17.00	Tốt	
102	Nguyễn Cao PHONG	17.17	Tốt	
103	Nguyễn Hoàng Ngọc QUYÊN	17.06	Tốt	
104	Nguyễn Vân GIANG	18.00	Tốt	
105	Nguyễn Thị Khánh THU	16.67	Khá	
106	Huỳnh Quốc DŨNG	17.42	Tốt	
107	Nguyễn Văn DANH	17.33	Tốt	
108	Lê Hồng THÁI	16.83	Khá	
KHOA MAY - THỜI TRANG				
109	Lâm Thị Phương THUỖ	17.17	Tốt	
110	Nguyễn Ngọc THỌ	17.31	Tốt	
111	Chế Văn CẨM	16.75	Khá	
KHOA KINH TẾ				

STT	HỌ TÊN		ĐIỂM DỰ GIỜ	XẾP LOẠI	GHI CHÚ
112	Nguyễn Trọng	NGHĨA	17.00	Tốt	BL chiến sĩ thi đua cấp cơ sở
113	Hồ Gia	BẢO	18.75	Tốt	
114	Trần Thị Ngọc	DUNG	18.20	Tốt	
115	Cao Xuân	GIANG	18.50	Tốt	
116	Nguyễn Hoàng Thanh	NGÂN	17.83	Tốt	
117	Phạm Quỳnh	NHU	19.50	Tốt	BL (Giải nhì HG toàn quốc 20-21)
118	Lê Thị Thúy	OANH	17.50	Tốt	
119	Lê Thị Thu	THẢO	18.50	Tốt	
120	Võ Thị Kim	THU	18.70	Tốt	
121	Lưu Thị	THÚY	18.88	Tốt	
122	Nguyễn Mỹ	TIÊN	18.33	Tốt	
123	Nguyễn Thị Thùy	TIÊN	18.88	Tốt	
124	Lữ Xuân	TRANG	18.50	Tốt	
125	Bùi Ánh	TUYẾT	17.00	Tốt	
KHOA XÂY DỰNG					
126	Phạm Quang	VŨ	18.67	Tốt	
127	Trình Minh	PHONG	16.00	Khá	
128	Trần Ngọc	TUẤN	16.00	Khá	
GIÁO VIÊN THỈNH GIẢNG					
KHOA KHOA HỌC CƠ BẢN					
129	Nguyễn Quỳnh	GIAO	17.50	Tốt	
130	Lê Thị Yên	NHUNG	18.00	Tốt	
131	Phan Hoàng	THIỆN	18.50	Tốt	
132	Trần Quang	THÊU	16.75	Khá	
133	Nguyễn Quang	DIỆU	15.33	Khá	
134	Đào Thị Kim	HƯƠNG	17.60	Tốt	
135	Nguyễn Văn	MẠNH	17.60	Tốt	
136	Đặng Thị	GIÀU	17.50	Tốt	
137	Đinh Thị	HUYỀN	17.50	Tốt	
138	Ngô Thị Thanh	VÂN	17.00	Tốt	
139	Tô Thị Kim	LINH	17.75	Tốt	

STT	HỌ TÊN	ĐIỂM DỰ GIỜ	XẾP LOẠI	GHI CHÚ
140	Lâm Lệ TÂM	18.33	Tốt	
141	Trần Bích THUY	17.83	Tốt	
142	Nguyễn Thị Hồng ANH	18.63	Tốt	
143	Phạm Thị Thanh TUYỀN	18.38	Tốt	
144	Vũ Thế Ngọc OANH	18.00	Tốt	
145	Hồ Thị Thu HƯƠNG	16.00	Khá	
146	Nguyễn Thị Cẩm THẠCH	16.50	Khá	
147	Trần Hoàng LAN	17.00	Tốt	
148	Nguyễn Thị Kiều TRINH	18.33	Tốt	
149	Nguyễn Ngọc TRÂM	17.63	Tốt	
150	Hồ Khắc KHUYÊN	17.25	Tốt	
151	Châu Quốc CUÔNG	16.25	Khá	
152	Ngô Thuận DŨ	17.50	Tốt	
153	Nguyễn Thị Cẩm LOAN	17.00	Tốt	
154	Hà Việt HƯỜNG	17.33	Tốt	
155	Nguyễn Trần Đình KHẢI	17.83	Tốt	
156	Nguyễn Tiến DƯƠNG	17.50	Tốt	
157	Nguyễn Thị THANH	16.75	Khá	
158	Vương Thanh LÂM	17.25	Tốt	
159	Nguyễn Thị Bích HÔNG	17.00	Tốt	
160	Đặng Đoàn Cẩm TÚ	16.50	Khá	
161	Hồ Tô Như Ý	16.67	Khá	
162	Lê Nhật PHONG	18.25	Tốt	
163	Bùi Đức PHƯỚC	17.58	Tốt	
164	Nguyễn Thủy TRIỀU	17.35	Tốt	
165	Bạch Văn GÂN	17.92	Tốt	
166	Nguyễn Văn QUÝ	16.58	Khá	
167	Hồ Công THANH	18.00	Tốt	
168	Nguyễn Thanh VƯƠNG	15.88	Khá	
169	Huỳnh Quốc DŨNG	17.50	Tốt	
170	Võ Ngọc LÂN	17.83	Tốt	
171	Nguyễn Linh PHONG	17.58	Tốt	

STT	HỌ TÊN	ĐIỂM DỰ GIỜ	XẾP LOẠI	GHI CHÚ
172	Võ Ngọc CANG	16.42	Khá	
173	Phạm Quang TÙNG	18.08	Tốt	
174	Trịnh Hương NGA	16.75	Khá	
175	Bùi Đăng KHOA	16.75	Khá	
176	Chiêm Thanh Quốc ANH	16.83	Khá	
177	La Hoàng QUI	16.58	Khá	
178	Hà Ngọc HƯƠNG	16.50	Khá	
179	Trần Huỳnh Tuyết NHƯ	17.00	Tốt	
180	Trần Thị Họa MY	16.75	Khá	
181	Nguyễn Thị Phương MAI	16.75	Khá	
182	Lê Thị BAN	17.00	Tốt	
183	Bùi Lâm Trúc QUỲNH	17.25	Tốt	
184	Phan Thanh TUÂN	17.00	Tốt	
185	Trần Nhi Diễm HUỲNH	16.50	Khá	
186	Hà Thị HƯỜNG	16.50	Khá	
187	Bùi Thị HỢP	17.50	Tốt	
188	Nguyễn Thị Bích TRÂM	17.50	Tốt	
189	Bùi Đình TRƯỜNG	18.00	Tốt	
190	Nguyễn Phan Hoàng HẠC	17.00	Tốt	
191	Ngô Thị Ngọc GIAO	17.50	Tốt	
192	Lê Ngọc Tú QUỲNH	17.50	Tốt	
193	Nguyễn Vũ Quỳnh NHƯ	17.75	Tốt	
194	Phạm Xuân LAN	16.13	Khá	
195	Trần Thị Thanh HẰNG	17.88	Tốt	
196	Hà Thị Thu HUYỀN	17.75	Tốt	
197	Vòng Cún PẦU	18.00	Tốt	
198	Đặng Thị Kiến AN	17.75	Tốt	
199	Hồ Ngọc NGA	17.00	Tốt	
200	Tạ Thị NGA	17.00	Tốt	
201	Trần Thúy QUYÊN	17.00	Tốt	
202	Võ Thị Ngọc TÂM	17.00	Tốt	
203	Nguyễn TRỌNG	17.00	Tốt	

STT	HỌ TÊN	ĐIỂM DỰ GIỜ	XẾP LOẠI	GHI CHÚ
KHOA NHIỆT - LẠNH				
204	Nguyễn Thanh	HẢI	16.88	Khá
205	Nguyễn Văn	THÀNH	17.58	Tốt
206	Nguyễn Thanh	BÌNH	16.67	Khá
207	Nguyễn Khánh	GIA	16.50	Khá
KHOA CƠ KHÍ				
208	Nguyễn Thanh	PHONG	16.25	Khá
209	Nguyễn Văn	BỘ	14.83	Khá
210	Lưu Hoàng	SÁNG	17.08	Tốt
KHOA ĐỘNG LỰC				
211	Trần Thanh	PHE	15.92	Khá
212	Nguyễn Hoàng Thái	HẢI	16.08	Khá
213	Nguyễn Tấn	LỰC	16.00	Khá
214	Trần Minh	KẾT	16.75	Khá
215	Đặng Chí	NGUYỄN	16.17	Khá
216	Nguyễn Hữu	LƯƠNG	16.17	Khá
217	Trần Xuân	DUNG	16.67	Khá
218	Ngô Đức	HUY	16.25	Khá
219	Huỳnh Đình	VĂM	14.25	Khá
220	Nguyễn Thanh	ĐỨC	16.50	Khá
221	Phạm Hải	ĐĂNG	16.00	Khá
222	Trần Cao	CƯỜNG	15.50	Khá
223	Trần Duy	SƯ	15.33	Khá
224	Đặng Tấn	THIỆN	14.00	Khá
225	Phan Phúc	TRIỀU	16.17	Khá
226	Nguyễn Văn Tuấn	ANH	16.50	Khá
227	Trần Thê	ANH	16.75	Khá
228	Lê Văn	HẢI	15.33	Khá
229	Nguyễn Thành	NHÂN	16.42	Khá
KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN				
230	Nguyễn Thụy Bích	NGỌC	16.83	Khá
231	Nguyễn Văn	PHẨM	17.17	Tốt
232	Nguyễn Thị	OANH	16.67	Khá
233	Nguyễn Đức	THÔNG	17.17	Tốt
234	Nguyễn Gia Quang	ĐĂNG	16.33	Khá

STT	HỌ TÊN	ĐIỂM DƯ GIỜ	XẾP LOẠI	GHI CHÚ
235	Trần Thanh GIANG	16.33	Khá	
236	Nguyễn Chí NGHĨA	17.50	Tốt	
237	Trần Thanh QUANG	15.42	Khá	
238	Trần Văn LĨNH	16.17	Khá	
239	Đặng Tú HOA	16.50	Khá	
240	Trần Văn TIỀN	16.67	Khá	
241	Võ Văn GIANG	16.67	Khá	
242	Trần Thanh GIANG	16.75	Khá	
243	Nguyễn Đức THÔNG	17.17	Tốt	
244	Nguyễn Bá DŨNG	16.33	Khá	
245	Đặng Thị HÀ	17.13	Tốt	
246	Lê Văn TRUNG	16.17	Khá	
247	Tôn Thất HOÀI	16.50	Khá	
248	Nguyễn Ngọc TRANG	16.38	Khá	
249	Võ Hữu LÝ	16.17	Khá	
250	Tạ Chí Sao MAI	16.50	Khá	
251	Bùi Thị Thu THUỖ	16.33	Khá	
252	Dương Quốc PHI	16.67	Khá	
253	Tạ Chí Quy NHƠN	16.33	Khá	
KHOA KINH TẾ				
254	Chung Ngọc Quế CHI	17.00	Tốt	
255	Nguyễn Thị HẠNH	17.00	Tốt	
256	Trần Thị Hồng HẠNH	17.33	Tốt	
257	Phan Thị Thương HUYỀN	17.33	Tốt	
258	Hồ Thị Ái LIÊN	18.00	Tốt	
259	Nguyễn Thị Thanh MIỆN	17.33	Tốt	
260	Lê Hà MINH	17.33	Tốt	
261	Trần Thị Quỳnh NGA	17.33	Tốt	
262	Lâm Ánh NGUYỆT	17.33	Tốt	
263	Lê Thị Thanh NHÀN	17.33	Tốt	
264	Trần Minh QUÂN	18.00	Tốt	

STT	HỌ TÊN	ĐIỂM DƯ GIỜ	XẾP LOẠI	GHI CHÚ
265	Lê Trần Thanh THẢO	17.33	Tốt	
266	Đinh Thị TRÂM	17.33	Tốt	
267	Nguyễn Ngọc TRANG	17.33	Tốt	
268	Nguyễn Trần Thùy TRANG	17.33	Tốt	
269	Lê Hà Huệ TRINH	17.33	Tốt	
270	Lê Thành TRUNG	17.33	Tốt	
271	Đinh Quang TÚ	17.33	Tốt	
KHOA XÂY DỰNG				
272	Đào Công MUÔN	16.00	Khá	
273	Nguyễn Thị TRANG	15.33	Khá	
274	Bành Đức DUY	16.00	Khá	
275	Phạm Đức DUY	14.33	Khá	

TỔNG CỘNG: 275 GV

Tốt: 194 GV đạt : 70.55%
 Khá: 81 GV đạt : 29.45%
 Trung bình: 00 GV

Trong đó:

Cơ hữu: 128 GV
 Tốt: 115 GV đạt : 89.84%
 Khá: 13 GV đạt : 10.16%
 Trung bình: 00 GV

Thỉnh giảng: 147 GV
 Tốt: 79 GV đạt : 53.74%
 Khá: 68 GV đạt : 46.26%
 Trung bình: 00 GV

**P. TUYỂN SINH - ĐÀO TẠO
 PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**



Nguyễn Văn Tấn

**KT. HIỆU TRƯỞNG
 PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



TS. Đinh Văn Đệ